

Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Giàng A C - Sinh năm 1995.

- Bị đơn: Chị Lý Thị N - Sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Giàng A C và chị Lý Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Giàng A C và chị Lý Thị N thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Giàng A C và chị Lý Thị N có ba con chung tên Giàng Thị T sinh ngày 03/01/2013, Giàng Thị L sinh ngày 28/4/2014 và Giàng Đức C1 sinh ngày 04/8/2018, các con chung khỏe mạnh phát triển bình thường. Sau ly hôn, giao các con chung Giàng Thị T, Giàng Thị L, Giàng Đức C1 cho anh Giàng A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Anh Giàng A C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0001345 ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh Giàng A C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Giàng A C đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên (02b);
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên (01b);
- UBND xã Ba Bể (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thanh Tuấn